

TỜ TRÌNH

**Về việc xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước
tỉnh Bến Tre năm 2016**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Để việc quản lý thu, chi ngân sách nhà nước thực hiện công khai, minh bạch việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý ban hành văn bản

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
- Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;
- Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước,
- Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

3. Quá trình chuẩn bị

Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Bến Tre, Cục thuế tỉnh thực hiện rà soát, đối chiếu khớp đúng số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016; thực hiện phân tích, đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2016. Sau khi dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đóng góp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nội dung của dự thảo Nghị quyết gồm:

QUYẾT NGHỊ:

Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 9.558.958 triệu đồng (Chín ngàn năm trăm năm mươi tám tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu đồng). Trong đó:

a) Thu ngân sách trung ương được hưởng: 74.818 triệu đồng (Bảy mươi bốn tỷ tám trăm mười tám triệu đồng);

b) Ngân sách địa phương được hưởng: 9.484.140 triệu đồng (Chín ngàn bốn trăm tám mươi bốn tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng). Bao gồm:

- Thu ngân sách cấp tỉnh: 7.270.331 triệu đồng (trong đó thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 3.338.687 triệu đồng);

- Thu ngân sách cấp huyện: 1.538.553 triệu đồng (trong đó thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 881.834 triệu đồng);

- Thu ngân sách cấp xã: 675.256 triệu đồng (trong đó thu bổ sung từ ngân sách huyện: 387.063 triệu đồng).

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 9.396.708 triệu đồng (Chín ngàn ba trăm chín mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ tám triệu đồng). Bao gồm:

a) Chi ngân sách cấp tỉnh: 7.266.774 triệu đồng;

b) Chi ngân sách cấp huyện: 1.490.464 triệu đồng;

c) Chi ngân sách cấp xã: 639.470 triệu đồng;

3. Kết dư ngân sách địa phương: 87.432 triệu đồng. Bao gồm:

a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 3.557 triệu đồng;

b) Kết dư ngân sách cấp huyện: 48.089 triệu đồng;


c) Kết dư ngân sách cấp xã: 35.786 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (kèm báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (kèm báo cáo);
- Ban KT – NS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Vp UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- N/c TCĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

Số: /NQ-HĐND
DỰ THẢO

Bến Tre, ngày tháng 10 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
**Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước
tỉnh Bến Tre năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 5003/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 9.558.958 triệu đồng (Chín ngàn năm trăm năm mươi tám tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu đồng). Trong đó:

a) Thu ngân sách trung ương được hưởng: 74.818 triệu đồng (Bảy mươi bốn tỷ tám trăm mười tám triệu đồng);

b) Ngân sách địa phương được hưởng: 9.484.140 triệu đồng (Chín ngàn bốn trăm tám mươi bốn tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng). Bao gồm:

- Thu ngân sách cấp tỉnh: 7.270.331 triệu đồng (trong đó thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 3.338.687 triệu đồng);

- Thu ngân sách cấp huyện: 1.538.553 triệu đồng (trong đó thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 881.834 triệu đồng);

- Thu ngân sách cấp xã: 675.256 triệu đồng (trong đó thu bổ sung từ ngân sách huyện: 387.063 triệu đồng).

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 9.396.708 triệu đồng (Chín ngàn ba trăm chín mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ tám triệu đồng). Bao gồm:

- a) Chi ngân sách cấp tỉnh: 7.266.774 triệu đồng;
- b) Chi ngân sách cấp huyện: 1.490.464 triệu đồng;
- c) Chi ngân sách cấp xã: 639.470 triệu đồng;

3. Kết dư ngân sách địa phương: 87.432 triệu đồng. Bao gồm:

- a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 3.557 triệu đồng;
- b) Kết dư ngân sách cấp huyện: 48.089 triệu đồng;
- c) Kết dư ngân sách cấp xã: 35.786 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh (02b);
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (07b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Số: 711 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 15 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA
Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước
tỉnh Bến Tre năm 2016

Qua xem xét nội dung Báo cáo số 390/BC-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016.

Ban Kinh tế và Ngân sách tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

- Qua đối chiếu các phụ lục số liệu kèm theo báo cáo: biểu cân đối ngân sách địa phương năm 2016; biểu tổng hợp thực hiện chi ngân sách năm 2016 và biểu tổng hợp thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2016 đã được xác nhận của Kho bạc nhà nước, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban Kinh tế-Ngân sách thống nhất với nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng thể thì kết quả thực hiện nhiệm vụ thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 đạt 109,28% so với Trung ương giao, đạt 101,39% so với dự toán địa phương giao. Có 11/13 khoản thu, sắc thuế thu vượt dự toán Trung ương giao, chủ yếu tập trung vào khoản thu từ lệ phí trước bạ, tu tiền sử dụng đất và cho thuê mặt đất, mặt nước.

- Nếu đánh giá tính cân đối ngân sách, sau khi loại trừ khoản thu từ tiền sử dụng đất thì thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn chỉ đạt 101,47% so với dự toán Trung ương giao và đạt 96,97% dự toán địa phương giao, hụt thu 3,03%. Đặc biệt, tỉnh đã sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm trước để đảm bảo cho nhiệm vụ chi theo dự toán, có trường hợp phải hủy dự toán đối với các đơn vị đã kết thúc nhiệm vụ chi hoặc những nhiệm vụ chi đến 30 tháng 6 năm 2016 chưa triển khai thực hiện.

- Theo báo cáo quyết toán thì có 02 khoản thu không đạt dự toán: thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Trong 02 khoản thu này đáng quan tâm là khoản thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh chỉ đạt 84,78% so dự toán Trung ương giao (490.424/578.500 triệu đồng), đạt 78,50% so với dự toán địa phương giao (490.424/624.720 triệu đồng). Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh nguyên nhân không đạt dự toán là do đa số các doanh nghiệp ở khu vực này thuộc loại siêu nhỏ, nhỏ và vừa, đặc biệt là nguồn vốn ít, công nghệ lạc hậu, sản xuất còn

mang tính truyền thống, năng lực sản xuất kinh doanh kém, sản phẩm sản xuất ra chất lượng thấp, khó cạnh tranh.

- Về tổng chi ngân sách địa phương quản lý năm 2016 là 9.396.708 triệu đồng. Trong đó, chi cân đối ngân sách địa phương 6.032.381 triệu đồng, đạt 135,73% dự toán Trung ương giao và đạt 125,97% dự toán địa phương. Trong đó, chi cho an ninh-quốc phòng đạt 133.158 triệu đồng đạt 163,79% so với dự toán địa phương giao.

Qua phản ánh của một số địa phương về tình hình chi cho an ninh-quốc phòng, Ban Kinh tế-Ngân sách có buổi làm việc với Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh về nhiệm vụ chi ngân sách cho lĩnh vực này theo quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND về việc bãi bỏ Nghị quyết số 24/2009/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương thành lập quỹ an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Theo kết quả Báo cáo số 567/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Ban Kinh tế-Ngân sách về kết quả giám sát nhiệm vụ chi ngân sách cho an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh trong năm 2017: chi ngân sách cho công tác quốc phòng chỉ có đơn vị Bộ đội biên phòng đạt 100,62%, còn lại các đơn vị và huyện, thành phố đều không đạt (cao nhất là 87,02% Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, thấp nhất huyện Châu Thành 53,41%); chi ngân sách cho công tác an ninh trật tự an toàn xã hội đơn vị Công an tỉnh đạt 123% (còn lại các đơn vị và huyện, thành phố đều không đạt (cao nhất là 88% huyện Mỏ Cày Bắc, thấp nhất huyện Thạnh Phú 53%).

Từ những phân tích nêu trên, để có cơ sở đại biểu thảo luận, cho ý kiến. Ban Kinh tế-Ngân sách nêu lên một số vấn đề để đại biểu tham khảo:

- Thời gian qua, Trung ương, địa phương đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh (..đa số các doanh nghiệp ở khu vực này thuộc loại siêu nhỏ, nhỏ và vừa, đặc biệt là nguồn vốn ít, công nghệ lạc hậu, sản xuất còn mang tính truyền thống, năng lực sản xuất kinh doanh kém, sản phẩm sản xuất ra chất lượng thấp, khó cạnh tranh...), như vậy các chính sách đã ban hành có được triển khai và thực hiện đối với các doanh nghiệp này không? Các chính sách thuộc địa phương có còn phù hợp hay cần phải sửa đổi cho phù hợp? Giải pháp cho thời gian tới.

- Định mức chi cho quốc phòng, an ninh được giao cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là quá thấp so với yêu cầu nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh của từng địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay vấn đề an ninh trật tự diễn biến ngày càng phức tạp, trong khi đó nguồn thu ngân sách địa phương hàng năm gặp nhiều khó khăn, dẫn đến nhiều địa phương không đảm bảo nguồn chi cho an ninh, quốc phòng. Đối với các xã, thị trấn, theo dự toán ngân sách giao cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh phần lớn không đảm bảo cân đối chi cho các nhiệm vụ sau: hỗ trợ cho công tác huấn luyện dân quân và các lực lượng giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã, hỗ trợ mua sắm phương tiện, trang thiết bị cần

thiết cho lực lượng giữ gìn an ninh trật tự, chi bồi dưỡng cho lực lượng làm công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác tuyên truyền vận động phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và hỗ trợ cho công tác tuyên quân.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Lưu: VT.

**TM.BAN KT VÀ NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Quới